

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 29-01-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Vũ Thị Luyện

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Xuân Hữu- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2018/TLST-HS ngày 26/12/2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST-HS ngày 11/01/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Kim L, sinh ngày: 10/8/1996.

Nơi ĐKKTTT và chỗ ở: Xóm T, xã N, huyện Đ, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 12/12; Đảng đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn X (sinh năm 1971). Con bà: Hoàng Thị B (sinh năm 1971). Hiện trú tại xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh T.

Gia đình có 03 anh em ruột. Bị cáo là con thứ hai, có chồng là Đặng Văn B (sinh năm 1989) vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh* theo quy định của pháp luật.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đặng Văn B, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện Đ, tỉnh T.

Người làm chứng :

1- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Nơi cư trú : Xóm G, xã T, thị xã P, tỉnh T.

2 - Bà Dương Thị T, sinh năm 1974

Nơi cư trú : Xóm H, xã H, thị xã P, tỉnh T.

3 - Anh Phạm Văn Ân, sinh năm 1983

Nơi cư trú: TDP P, phường L, TP. S, tỉnh T.

4 - Anh Lê Tùng B, sinh năm 1979

Nơi cư trú: phường C, Quận B, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Kim L là công nhân bộ phận SUB G tòa nhà linh kiện 4, Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (gọi tắt Công ty SEVT) thuộc địa phận phường Đ, thị xã P, tỉnh T. L đã có chồng là Đặng Văn B, sinh năm 1989 và hai con (con trai Đặng Quốc Đ, sinh ngày 08/9/2014 và con gái Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 17/12/2016). Khoảng tháng 4 năm 2018, L thấy bụng mình to hơn bình thường, người hay mệt mỏi và có biểu hiện bất thường nên L đã dùng que thử kiểm tra thì phát hiện đã có thai. Theo L nhận định thì L có thai với chồng. Tuy nhiên khi L đang mang thai thì chồng L đi theo người phụ nữ khác, không quan tâm và gửi tiền về nuôi vợ con, L đã khuyên bảo chồng nhưng không được nên nảy sinh chán nản. Đồng thời do sợ Công ty SEVT phát hiện mình có thai sẽ không được làm tăng ca và bị công ty cho nghỉ làm ở nhà hưởng $\frac{1}{2}$ lương, không đủ tiền nuôi con nên L đã giấu không cho ai biết việc mình có thai.

Ngày 20/8/2018, L đi làm ca đêm tại tầng 2 tòa nhà linh kiện 4, Công ty SEVT theo lịch làm việc. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, đến giờ ăn ca L thấy đau lưng và buồn đi vệ sinh nên không đi ăn cùng mọi người mà đưa thẻ nhờ người lấy sữa và bánh về cho L. Quá trình ở lại nơi làm việc, L vào nhà vệ sinh nữ tầng 2 tòa nhà linh kiện 4 nhiều lần. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 21/8/2018, khi mọi người cùng bộ phận của L đi ăn chưa về, L lại thấy đau bụng và tiếp tục vào khu vực nhà vệ sinh. Lúc này L thấy phòng vệ sinh số 5 đang mở cửa, L đi vào và ngồi lên bồn cầu thì bắt đầu lên cơn co thắt, L rặn một đến hai lần thì sinh ra một bé gái. Khi cháu bé mới sinh ra, L thấy chân tay cháu bé cử động, nhưng không khóc. Do sợ cháu bé khóc thì mọi người phát hiện, L đã xé giấy vệ sinh và vo lại rồi cho từng ít một giấy vệ sinh vào miệng cháu bé, sau đó L đặt cháu bé xuống bồn cầu. Khi cháu bé không còn cử động nữa, L ngồi dậy và bỏ cháu bé vào túi ni lông màu đen trong thùng rác, buộc miệng túi ni lông lại rồi lau chùi phòng vệ sinh và đi ra ngoài làm việc như bình thường.

Khoảng 02 giờ ngày 21/8/2018, chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1975; trú tại xóm G, xã T, thị xã P, tỉnh T) là nhân viên vệ sinh tại tầng 2 tòa nhà linh kiện 4 Công ty SEVT phát hiện tại phòng vệ sinh nữ số 5 có máu tại bồn cầu và mùi tanh nên đã vệ sinh sạch sẽ. Tuy nhiên, khi chị Hợp xách túi ni lông màu đen trong thùng rác của phòng vệ sinh nữ 5 lên thì thấy túi nặng, nhìn vào bên trong túi rác thấy có giấy vệ sinh dính máu nên chị Hợp đã báo lên ban quản lý và cùng chị Dương Thị Tiệp (sinh năm 1974; trú tại xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) cùng là nhân viên dọn vệ sinh đến để kiểm tra. Khi chị Tiệp xé túi ni lông màu đen thì lộ ra bàn chân và cẳng chân trẻ sơ sinh, chị Tiệp liền chạy ra ngoài báo với bảo vệ hành lang. Sau khi nhận được thông tin, anh Phạm Văn Ân (sinh năm 1983, trú tại TDP

Pha, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) là bảo vệ công ty SEVT đã vào nhà vệ sinh nhấc bọc ni lông ra giữa nhà vệ sinh để kiểm tra, anh Ân tiếp tục xé túi ni lông ra thì phát hiện trong túi có một cháu bé sơ sinh nằm bất động, miệng mũi tím tái, miệng bị nhét nhiều giấy vệ sinh. Anh Ân đã bỏ giấy vệ sinh từ miệng cháu bé ra và kiểm tra không thấy cháu bé thở nên đã báo bộ phận y tế của Công ty SEVT. Sau khi kiểm tra, bộ phận y tế của công ty xác nhận cháu bé đã chết.

Quá trình Cơ quan điều tra khám nghiệm tử thi trẻ sơ sinh xác định: Chiều dài tử thi 50cm, thể trạng bình thường, tình trạng tử thi khô lạnh; Cân toàn bộ tử thi, bánh nhau và dây rốn nặng 3,7kg; Cân riêng tử thi nặng 3,2kg; Tóc đen, dài trung bình 2-3cm; Tai, mũi bình thường, môi miệng tím tái; Có đầy đủ chân tay, các ngón chân, ngón tay; Hệ thống xương khớp bình thường không bị sai, gãy; Toàn bộ bên ngoài tử thi không phát hiện dấu vết do ngoại lực tác động. Tổ chức dưới da vùng đầu không bị tổn thương; Xương hộp sọ bình thường; Các khớp sọ, thóp trước, thóp sau bình thường, Các cơ vùng cổ không bị tổn thương; Khí phế quản không bị bẹp, dập; Trong lòng khí quản không có dị vật; Trong lòng phế quản có ít dịch bọt; Hai phổi căng, màng phổi có các chấm xuất huyết rải rác; Trong nhu mô phổi có ít dịch bọt màu đỏ; Tim có kích thước 4,5cm x 4cm x 2cm; Cơ tim, van tim bình thường; Hệ mạch vành, quai động mạch bình thường; Cắt toàn bộ 02 lá phổi và tim thả vào chậu nước đầy cây tim và phổi nổi lên mặt nước; Gan màu sẫm, xung huyết, nhu mô gan mềm; Trong dạ dày có ít dịch trong; Các quai ruột bình thường; Trong đại tràng có phân; Lách kích thước bình thường; Hai thận bình thường.

Tại bản kết luận số 1094/KL- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Trẻ sơ sinh chưa rõ tung tích, sau khi sinh ra còn sống, bị bịt mũi, miệng gây suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Bản kết luận giám định Pháp y về AND số 158/18/TC- AND ngày 06/9/2018 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Hoàng Thị Kim L (M) có quan hệ huyết thống mẹ - con với tử thi sơ sinh có mẫu gửi giám định (M1) độ tin cậy 99,99999%.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Thị Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên, lời khai của L phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSPY ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố Hoàng Thị Kim L về tội: “Giết con mới đẻ” theo khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Kim L phạm tội “Giết con mới đẻ”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 124; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Hoàng Thị Kim L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Đề nghị cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, vì bị cáo hiện nay đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo đang sinh sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiện tại không có việc làm và thu nhập ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Phản tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng tội, không oan, xin được hưởng mức án thấp nhất và không có tranh luận gì.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên có sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay Hoàng Thị Kim L thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng tội, không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 21/8/2018, tại khu vực nhà vệ sinh nữ tầng 2 tòa nhà linh kiện 4 Công ty SEVT thuộc phường Đ, thị xã Ph, tỉnh T, Hoàng Thị Kim L đã sinh hạ 01 trẻ sơ sinh (bé gái nặng 3,2kg) nhưng do không muốn bị phát hiện, cuộc sống gia đình, công việc trước, trong và sau khi sinh đẻ gặp nhiều khó khăn, nên L đã có hành vi dùng giấy vệ sinh đút vào miệng con mới đẻ của mình rồi cho vào túi ni lông làm cháu bé tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Giết con mới đẻ”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định như sau: “1. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3]Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của trẻ sơ sinh, lại là con đẻ của chính bị cáo. Chỉ vì do hạn chế về nhận thức, lo sợ bị Công ty chuyển chỗ làm việc, không được tăng ca hoặc cho nghỉ ở nhà chỉ được hưởng một nửa lương, chồng không quan tâm đến gia đình và đưa con sắp sinh ra, nếu sinh ra thì cuộc sống sẽ khổ cực, không đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên dẫn đến hành vi giết con mình mới sinh ra. Do đó cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]Xét nhân thân và các các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn còn lạc hậu về nhận thức, phải chịu sức ép về tình cảm, kinh tế, việc làm. Nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Xét không cần thiết xử phạt tù giam mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo đang sinh sống tại xóm T, xã N, huyện Đ, tỉnh T là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt và các đề nghị khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận. Xét lời đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử chấp nhận một phần là miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Kim L phạm tội "Giết con mới đẻ".

1/- Áp dụng khoản 1 Điều 124; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Thị Kim L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh T quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Hoàng Thị Kim L) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND, Tỉnh, thị xã;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử TAND
- UBND xã Nam Hòa, H.Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- Người TGGT khác;
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc